*Tuần…………….*

*Ngày soạn*:

Ngày dạy:

GV : Nguyễn Thị Thùy Linh

Lớp dạy :

**BÀI 4:**  **VĂN TẾ, THƠ**

**Tiết: 34**  ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2**:  VIỆT BẮC**

 *(Thời gian thực hiện: 02 tiết 34, 35)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Đọc hiểu được ý nghĩa, tư tưởng của văn bản.

- Cảm nhận được một thời kháng chiến gian khổ mà hào hùng, tình nghĩa thắm thiết của những người kháng chiến với Việt Bắc, với nhân dân, đất nước. Nhận thức được tính dân tộc đậm đà không chỉ trong nội dung mà còn ở hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

- Trình bày, trao đổi về mạch cảm xúc của bài thơ, về giai điệu, cảm xúc kẻ ở người đi trong bài thơ. Phân tích, so sánh, bình luận về vẻ đẹp của lối nói giao duyên trong bài thơ, về cách xưng hô, về hình ảnh kẻ đi, người ở, về tình cảm cách mạng cao đẹp.

**2. Về năng lực:**

- Hình thành kĩ năng đọc hiểu tác phẩm thơ: dựa trên từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ và hiệu quả của chúng.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Việt Bắc.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của thơ.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**3. Về phẩm chất:**

- Cảm phục, tự hào, biết ơn những người chiến đấu, hi sinh vì đất nước; Tự hào trước truyền thống yêu nước, anh hùng, truyền thống nhân ái, nghĩa tình "uống nước nhớ nguồn"... của dân tộc.

- Biết lựa chọn lẽ sống cao đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

- Hình ảnh chân dung nhà văn Tố Hữu và một số tác phẩm nổi tiếng của ông.

**2. Học liệu:**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học cho bài học.

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

- Sách giáo khoa Ngữ văn 12 (Bộ Cánh diều), tập 1, sách giáo viên, phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**GV tổ chức HS xem một số thước phim tư liệu về những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp,.. và chuyển giao nhiệm vụ trình bày suy nghĩ cá nhân về thước phim đó.**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**- HS xem, nghe, suy nghĩ, trả lời câu hỏi của GV.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**B3. Báo cáo thảo luận:**- HS trả lời cá nhân.- Các HS khác nhận xét và bổ sung | -Thấy được những đau thương, mất mát, hy sinh mà biết bao thế hệ cha ông đã ngã xuống trong những cuộc kháng chiến của dân tộc. Biết bao người vợ mất chồng, người mẹ mất con, con mất cha, anh em lạc mất nhau, bao nhiêu gia đình tan nát người còn người mất. Còn có những nỗi đau, còn có những ám ảnh và khắc khoải hằn trên vết thời gian của những người còn sống hôm nay. -Thấy được tinh thần yêu nước và chiến đấu quật cường của dân tộc. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****1. Đọc:**GV cho HS đọc tác giả, văn bản trong SGK, ghi nhớ những ý chính**2. Tác giả**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân:*- Trình bày những hiểu biết của mình về tiểu sử, sự nghiệp và phong cách sáng tác của Tố Hữu?***3. Tác phẩm**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân:*-**Hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm? Hoàn cảnh sáng tác đã chi phối đến sắc thái tâm trạng âm hưởng giọng điệu trong bài thơ như thế nào?**- Ý nghĩa nhan đề?**- Vị trí đoạn trích?**- Bố cục đoạn trích và nội dung từng phần?**- Kết cấu đoạn thơ? Kết cấu đó làm em liên tưởng đến thể loại nào của văn học dân gian?***B2. Thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân của GV.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**B3. Báo cáo thảo luận**- HS trả lời cá nhân.- Các HS khác nhận xét và bổ sung.**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** - GV nhận xét, khái quát toàn bộ kiến thức về:*+* Những nét chính về tác giả.*+* Những nét chính về văn bản. | **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả**- Tố Hữu (1920- 2002) tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành- Quê quán: xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế.- Thơ Tố Hữu mang phong cách dân tộc đậm đà và trữ tình chính trị sâu sắc.  **2. Văn bản**- Hoàn cảnh sáng tác: Sau khi Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi (tháng 5-1954), Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết ( tháng 7-1954), hòa bình được lập lại ở miền Bắc. Tháng 10-1954, cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và những người kháng chiến tạm biệt đồng bào vùng chiến khu Việt Bắc để trở về tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Nhân sự kiện có ý nghĩa lịch sử này, Tố Hữu đã viết bài thơ Việt Bắc. Hoàn cảnh sáng tác đã chi phối đến tâm trạng đầy luyến, bịn rịn cùng giọng điệu ngọt ngào, êm ái, giọng tâm tình.- Ý nghĩa nhan đề: + Tên một địa danh lịch sử. Là nôi của CMVN trong những năm tiền khởi nghĩa, là cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống Pháp.+ Đông bào Việt Bắc đã cưu mang, che chở cho Đảng, cho chính phủ, cho bộ đội từ những ngày khó khăn gian khổ cho đến ngày toàn thắng vẻ vang.- Vị trí: Gồm 150 câu thơ lục bát. Văn bản thuộc phần I và đầu phần II (Bài thơ gồm 2 phần):+ Phần 1: Tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến.+ Phần 2: Gợi sự gắn bó giữa miền ngược và miền xuôi trong viễn cảnh tươi sáng của đất nước và ca ngợi công ơn Đảng và Bác Hồ .- Bố cục: chia làm 4 phần.+ Phần đầu (8 câu đầu): Khung cảnh chia tay và tâm trạng của người đi – kẻ ở.+ Phần hai (12 câu tiếp): Lời người Việt Bắc + Phần ba (Câu 21-52): Lời người về xuôi.+ Phần cuối (Còn lại): Lời tâm tình của người về và người ở lại.- Kết cấu:  |

**Nội dung 2: Khám phá văn bản**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:  Khám phá khung cảnh chia tay và tâm trạng của người đi – kẻ ở.****B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS tìm hiểu tám câu đầu.- GV hướng dẫn HS thảo luận 4 nhóm+ Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật bốn câu đầu:*⯑ Lời hỏi của người ở lại gợi lên những kỉ niệm gì?**⯑ Hãy tìm những chi tiết gợi nhớ một thời gian khổ? Phân tích.*+ Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật bốn câu sau:*⯑ Tiếng lòng người ra đi được thể hiện như thế nào trong bốn câu sau?*- Đại diện bốn nhóm trình bày kết quả sản phẩm.**B2. Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, suy nghĩ và trả lời câu hỏi nhóm của GV.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**B3. Báo cáo thảo luận**- HS đại diện trình bày câu trả lời.- Các HS khác nhận xét và bổ sung.**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**- GV nhận xét, chốt ý khái quát kiến thức.**Nhiệm vụ 2: Khám phá lời người Việt Bắc.****B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS tìm hiểu mười hai câu tiếp.- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi cá nhân:⯑ *12 câu tiếp là lời của ai? Người nói gợi nhắc những kỉ niệm nào?*- HS trình bày kết quả sản phẩm.**B2. Thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi cá nhân của GV.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**B3. Báo cáo thảo luận**- HS trả lời cá nhân.- Các HS khác nhận xét và bổ sung.**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**- GV nhận xét, chốt ý khái quát kiến thức.**Nhiệm vụ 3: Khám phá lời người về xuôi.****B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS tìm hiểu từ câu 21 đến câu 52.- GV hướng dẫn HS thảo luận 4 nhóm+ Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu *Phiếu học tập số 1.*+ Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu *Phiếu học tập số 2.*- Đại diện bốn nhóm trình bày kết quả sản phẩm.**B2. Thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi nhóm của GV.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**B3. Báo cáo thảo luận**- HS đại diện trả lời câu hỏi.- Các HS khác nhận xét và bổ sung.**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**- GV nhận xét, chốt ý khái quát  kiến thức.**Nhiệm vụ 4: Khám phá lời tâm tình của người về và người ở lại.****B1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS tìm hiểu phần còn lại.- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi cá nhân:*⯑ Những địa danh lịch sử và không khí chiến đấu, chiến thắng được tái hiện thế nào qua những vần thơ lục bát này?**⯑ Người ở lại muốn gửi tâm tư gì với người về?**⯑ Người về đáp lại những suy nghĩ của người ở lại thế nào?* | **II. Khám phá văn bản****1. Tám câu đầu: Khung cảnh chia tay và tâm trạng của người đi – kẻ ở.****a.** **Khổ 1: Tâm trạng của người ở lại**- Xưng hô: “mình”,“ ta”: Lối đối đáp quen thuộc của ca dao, dân ca. Giọng điệu ngọt ngào *gợi tình cảm thân mật, tha thiết.*- Qua những câu hỏi tu từ “***mình về có nhớ…”***+ Điệp từ *“nhớ*” (4 lần): Lời ướm hỏi, khơi gợi kỉ niệm về một giai đoạn đã qua (15 năm thiết tha mặn nồng); về không gian nguồn cội nghĩa tình. Qua đó, thể hiện tâm trạng của người ở lại.**b. Khổ 2**: **Tiếng lòng người về xuôi bâng khuâng, lưu luyến**:- Các từ láy “ *bâng khuâng*” , “ *bồn chồn*”  cùng cử chỉ “*cầm tay nhau*”  xúc động bồi hồi đã nói lên tình cảm thắm thiết của người cán bộ với cảnh vật và con người Việt Bắc.- Đại từ phiếm chỉ “*ai*” nhưng lại rất cụ thể gợi sự gần gũi, thân thương .- Hình ảnh “*áo chàm*” - nghệ thuật hoán dụ có giá trị khắc họa bản sắc trang phục của đồng bào Việt Bắc, nhưng cũng chính là để nói rằng ngày tiễn đưa cán bộ kháng chiến về xuôi cả nhân dân Việt Bắc đưa tiễn. Như vậy, người cán bộ kháng chiến ra đi nhớ cảnh Việt Bắc, nhớ  “*áo chàm*”, nhớ tiếng, nhớ người, nhớ tình cảm của người Việt Bắc dành cho kháng chiến. Nỗi nhớ đó nói lên tấm lòng thuỷ chung son sắt đối với quê hương cách mạng .- Hình ảnh “ *cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*…” thật cảm động. Câu thơ bỏ lửng ngập ngừng nhưng đã diễn tả rất đạt thái độ xúc động, nghẹn ngào không thể nói lên lời của người cán bộ giã từ Việt Bắc về xuôi. **2. Mười hai câu tiếp:** **Lời người Việt Bắc**- Qua những câu hỏi: ***mình đi có nhớ, mình về có nhớ*** -> Kỉ niệm hiện về dồn dập, đong đầy trong lòng nhân vật trữ tình.- Hỏi nhưng để khơi gợi, nhắc nhớ, khắc sâu những kỉ niệm trong những năm cách mạng và kháng chiến. + Việt Bắc, quê hương cách mạng, chiến khu an toàn.+ Nhân dân ân tình, thủy chung hết lòng với cách mạng và kháng chiến. Nhớ những ngày kháng chiến gian khổ, gắn bó keo sơn, cùng chia sẻ mọi cay đắng, ngọt bùi:+ Nhớ những căn cứ địa cách mạng: Tân Trào, Hồng Thái…=>Tất cả là những ân tình cách mạng đã được Tố Hữu khéo léo thể hiện như tâm trạng của  tình yêu lứa đôi. ->Thể hiện nghĩa tình sâu nặng của nhân dân Việt Bắc đối với cán bộ kháng chiến.**3. Từ câu 21 đến câu 52: Lời người về xuôi****\*Nỗi nhớ của người về xuôi.*****- Nỗi nhớ những cảnh vật đơn sơ ở Việt Bắc*:** một nỗi nhớ khó diễn tả, nhưng rất tha thiết sâu nặng như nhớ người yêu: + Nỗi nhớ cụ thể gắn liền với từng cảnh, từng “*bản khói*”  , từng  “*rừng nứa bờ tre*” , “*ngòi Thia*” , “*sông Đáy*”,  “*suối Lê*” , những địa danh quen thuộc, bình dị, nhưng rất nên thơ ở Việt Bắc: + Và trong cảnh thấp thoáng bóng dáng con người với những sinh hoạt thường nhật lam lũ nặng ân tình của Việt Bắc :***- Nhớ con người Việt Bắc*** *+* Trước hết là nhớ nhân dân cùng chia ngọt sẻ bùi, cưu mang cán bộ, bộ đội trong thời kháng chiến thiếu thốn, gian khổ .  Đó là những tình cảm thắm thiết, sự đồng cam cộng khổ của đồng bào Việt Bắc dành cho người cán bộ . +Kế đến là hình ảnh bà mẹ Việt Bắc hiện lên thật cảm động:“*Nhớ người mẹ nắng cháy lưng**Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô*” Cảnh và người Việt Bắc trở thành kỷ niệm, ấn tượng sâu sắc, đẹp đẽ không thể phai mờ trong tâm trí người cán bộ khi trở về xuôi**\*Vẻ đẹp thiên nhiên - con người và cuộc sống chiến khu**Trong đoạn trích, hình ảnh thiên nhiên chiến khu Việt Bắc hiện lên ở nhiều thời điểm khác nhau với vẻ đẹp đa dạng, phong phú:**-** Đó là một thiên nhiên gần gũi, ấm áp với những người kháng chiến, những hình ảnh: *rừng xanh, hoa chuối, mơ nở, rừng phách…***-** Đó là một thiên nhiên lãng mạn, thơ mộng : *trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương.***-** Đoạn thơ trước hết gợi lên một bức tranh tứ bình đẹp về thiên nhiên núi rừng Việt Bắc. Bức tranh bốn mùa xuân- hạ- thu- đông trở thành bức tranh của nỗi nhớ. **-** Con người Việt Bắc hiện lên trong cuộc sống lao động và chiến đấu hàng ngày:+  Họ lam lũ, vất vả.+  Họ khéo léo, tài hoa+ Họ ấm áp nghĩa tình và son sắt thuỷ chung.**-** Nổi bật giữa vẻ đẹp của thiên nhiên là vẻ đẹp của con người. Xen giữa một câu lục tả cảnh là một câu bát tả người-hình ảnh con người trong lao động và sinh hoạt Sự đan xen giữa người và cảnh tạo nên sự hài hoà, quấn quýt, gợi tình cảm nhớ nhung da diết.**4. Phần còn lại: Lời tâm tình của người về và người ở lại.****-** Những địa danh lịch sử *Phủ Thông, đèo Giàng, Sông Lô - phố Ràng, Cao - Lạng* là những chiến công tiêu biểu góp phần quan trọng, mang tính quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.- Không khí chiến đấu củadân quân với những ngọn đuốc sáng bừng, soi đường tiếp lương, tải đạn với đầy đủ già trẻ trai gái… Họ bước đi hiên ngang không sợ hãi, không chùn bước.- Không gian chiến thắng rộng lớn từ miền núi đến đồng bằng, từ Bắc đến Nam.- Sử dụng câu hỏi tu từ *“Mình về…chăng?/ Sáng đèn còn…rừng?/ Mình đi …vui”* kết hợp điệp ngữ *“còn thấy”, “còn nhớ, “ngày mai”* mượn lối đối đáp giữa người về, người ở lại, đoạn thơ là lời nhắc nhở người ra đi luôn khắc ghi trong lòng những kỉ niệm với quê hương cách mạng Việt Bắc trong kháng chiến. Dẫu có về thành thị xa xôi, về với phố đông sáng đèn thì những năm tháng gắn bó với chiến khu Việt Bắc vẫn là quãng thời gian không thể nào quên. Đáp lại ân tình của người ở lại, người về khẳng định lối sống nghĩa tình, thủy chung, sẽ luôn khắc ghi trong lòng hình ảnh Việt Bắc - nơi có thiên nhiên và con người đầy thân thương. |

**Nội dung 3: Tổng kết (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**GV hướng dẫn HS thực hiện thao tác tổng kết bằng sơ đồ tư duy qua 2 nhánh chính: nội dung và nghệ thuật.- HS thực hiện độc lập.- GV gọi một số HS trình bày kết quả. Nhận xét, trao đổi. **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**- HS trình bày sản phẩm.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**B3. Báo cáo thảo luận:**- HS trình bày cá nhân.- Các HS khác nhận xét và bổ sung. | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Giọng thơ tâm tình, ngọt ngào tha thiết, giàu tính dân tộc. Thể thơ lục bát truyền thống vận dụng tài tình.- Tính trữ tình – chính trị: “Việt Bắc” là khúc hát ân tình thủy chung của những người cách mạng với lãnh tụ, với Đảng, với nhân dân và cuộc kháng chiến.- Đậm đà tính dân tộc:+ Thể lục bát. - Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, sử dụng lời ăn tiếng nói của nhân dân.**2. Nội dung**“Việt Bắc” là khúc tình ca về cách mạng, về kháng chiến mà cội nguồn sâu xa là tình yêu đất nước, niềm tự hào về sức mạnh của nhân dân, là truyền thống ân nghĩa, đạo lý thuỷ chung của dân tộc. |

**PHIẾU HỌC TẬP**

Có ý kiến cho rằng “*Việt Bắc*” vừa là một bản anh hùng ca vừa là một bản tình ca. Viết đoạn văn (150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về ý kiến trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**GV giao nhiệm vụ cho HS:*Có ý kiến cho rằng “Việt Bắc” vừa là một bản anh hùng ca vừa là một bản tình ca. Viết đoạn văn (150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về ý kiến trên.***B2. Thực hiện nhiệm vụ:**- HS nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.- GV quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện, gợi ý nếu cần.**B3. Báo cáo thảo luận**HS phát biểu tùy theo cảm nhận của từng cá nhân. | **Đoạn văn mẫu:**“Việt Bắc” vừa là một bản anh hùng ca vừa là một bản tình ca là khẳng định sự hoà quyện giữa tính sử thi và chất trữ tình. Ra đời ở một bước ngoặt lớn lao của lịch sử dân tộc, thật dễ hiểu vì sao bài thơ có tính chính trị. Chất trữ tình có trong tác phẩm bởi bài thơ cùng một lúc nói được nhiều tình cảm của con người cách mạng và kháng chiến. Đó là tình yêu nước lớn lao, cụ thể trong trích đoạn yêu nước chính là yêu Việt Bắc - cái nôi của phong trào cách mạng, chiến khu của kháng chiến trường kỳ. Đó là tình yêu thiên nhiên Việt Bắc hùng vĩ và thơ mộng, con người Việt Bắc nghèo khổ, mộc mạc mà nghĩa tình sâu nặng. Đó là lòng biết ơn, niềm kính yêu Đảng và lãnh tụ. Đó là nghĩa tình thuỷ chung với cội nguồn, với cách mạng và kháng chiến. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

Yêu cầu học sinh sưu tầm những bài nghiên cứu, phê bình về bài thơ Việt Bắc và những bài thơ viết tình cảm quân dân kháng chiến (đăng trên các báo tạp chí hoặc sách tham khảo), từ đó HS liên hệ so sánh với tình cảm cách mạng  qua  Việt Bắc  trong thơ Tố Hữu.

Vẽ sơ đồ tư duy  đoạn trích Việt Bắc.

+ Thời gian hoàn thành và trình bày sản phẩm: 1 tuần.

+ Địa điểm trình bày: Tại lớp học.

**\* HDVN:**

- Tìm đọc toàn bộ văn bản “Việt Bắc”. Chuyển giao tiếp nhiệm vụ tiết 2 bài Việt Bắc

- Tìm đọc các văn bản cùng đề tài.